|  |
| --- |
| **BỘ TƯ PHÁP** |
| **VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT** | **CỤC BỔ TRỢ TƯ PHÁP** |

**ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU**

**LUẬT ĐẤU GIÁ TÀI SẢN NĂM 2016**

Ngày 17/11/2016, tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV đã thông qua Luật Đấu giá tài sản. Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2017, trừ khoản 4 Điều 80 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

Đấu giá là một trong những hình thức mua bán tài sản phổ biến trong nền kinh tế thị trường. Tại nhiều nước trên thế giới, hoạt động đấu giá tài sản đã có lịch sử hình thành và phát triển hàng trăm năm. Ở nước ta, việc đấu giá tài sản do các hỗ giá viên thực hiện đã hình thành và tồn tại trong thời kỳ Pháp thuộc.[[1]](#footnote-1) Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, chức danh hỗ giá viên tiếp tục được quy định trong Nghị định số 37 ngày 01/12/1945 về tổ chức Bộ Tư pháp[[2]](#footnote-2) và việc đấu giá tài sản trong thời kỳ này tạm thời được giữ nguyên theo các quy định của thời kỳ Pháp thuộc.[[3]](#footnote-3) Trong giai đoạn tiếp theo, hoạt động đấu giá tài sản chủ yếu liên quan đến việc phát mại tài sản để thi hành án, được quy định tại Sắc lệnh số 85/SL ngày 22/5/1950 quy định về việc phát mại tài sản theo lệnh của Tòa án và Thông tư 04-NCPL ngày 14/4/1966 của Tòa án nhân dân Tối cao quy định về việc Tòa án kê biên, phát mại tài sản để thi hành án.

Năm 1989, Hội đồng Nhà nước ban hành Pháp lệnh thi hành án dân sự, trong đó có một số quy định về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản đã kê biên để thi hành án. Năm 1996, trên cơ sở quy định về bán đấu giá tài sản của Bộ luật dân sự, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 86/1996/CP ngày 19/12/1996 về việc ban hành quy chế bán đấu giá tài sản, từ đó hoạt động đấu giá được được hình thành và từng bước phát triển thành dịch vụ bán đấu giá tài sản chuyên nghiệp. Hình thức bán đấu giá tài sản được quy định tại nhiều văn bản luật và chủ yếu áp dụng đối với tài sản nhà nước, tài sản thi hành án, tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính... nhằm bảo đảm cho việc xử lý các tài sản này được công khai, minh bạch, khách quan, giảm thiểu các tiêu cực trong việc xử lý tài sản[[4]](#footnote-4).

Để góp phần thống nhất về trình tự, thủ tục bán đấu giá tài sản, đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân về dịch vụ bán đấu giá tài sản, trên cơ sở các quy định có liên quan của Bộ luật dân sự, Quốc hội đã ban hành Luật thương mại quy định việc bán đấu giá tài sản của thương nhân. Bên cạnh đó, Chính phủ đã ban hành các Nghị định quy định về lĩnh vực này, trong đó gần đây nhất là Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 về bán đấu giá tài sản[[5]](#footnote-5). Sau 04 năm thi hành Nghị định số 17/2010/NĐ-CP, hoạt động đấu giá tài sản đã đạt được những kết quả đáng kể. Tính đến ngày 31/12/2014, cả nước có 619 đấu giá viên đang làm việc tại các tổ chức đấu giá trong tổng số 1.259 người được cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá, 63 Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản được thành lập tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; việc xã hội hóa hoạt động đấu giá tài sản bước đầu có kết quả với sự ra đời 190 doanh nghiệp đấu giá tài sản. Các loại tài sản bắt buộc đấu giá được mở rộng hơn, chất lượng hoạt động đấu giá ngày càng được nâng cao. Số hợp đồng đấu giá thành, giá trị tài sản bán được cao hơn nhiều so với giá khởi điểm, thu ngân sách Nhà nước thông qua hoạt động đấu giá đạt hiệu quả cao. Theo số liệu thống kê thì từ tháng 7/2010 đến tháng 12/2014, các tổ chức đấu giá tài sản đã ký 47.449 hợp đồng đấu giá với giá khởi điểm hơn 62.010 tỷ đồng, giá trị tài sản bán được hơn 67.273 tỷ đồng (vượt hơn 5.262 tỷ đồng so với giá khởi điểm).

Tuy nhiên, trong bối cảnh đất nước bước sang giai đoạn mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và các ngành dịch vụ theo cơ chế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động đấu giá tài sản đã bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập như:

***Thứ nhất*,** chất lượng dịch vụ đấu giá nhìn chung còn chưa có hiệu quả, còn tồn tại tình trạng “quân xanh, quân đỏ”, thông đồng, dìm giá trong các phiên đấu giá; chưa có cơ chế hữu hiệu kiểm soát việc đấu giá, nhất là đấu giá tài sản nhà nước. Đặc biệt, việc bàn giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá đối với tài sản thi hành án, tài sản giao dịch bảo đảm còn gặp rất nhiều khó khăn, dẫn đến tình trạng người mua được tài sản đấu giá ngay tình chịu nhiều rủi ro, quyền lợi hợp pháp bị ảnh hưởng do không nhận được tài sản trúng đấu giá.

***Thứ hai,***chất lượng của đội ngũ đấu giá viên tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn hạn chế, bất cập. Gần 1/2 số đấu giá viên hiện nay chưa qua đào tạo nghề, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề còn hạn chế. Doanh nghiệp đấu giá đã có sự phát triển đáng kể về số lượng nhưng tổ chức và hoạt động còn chưa chuyên nghiệp, quy mô nhỏ, cơ sở vật chất yếu kém. Số doanh nghiệp thực chất hoạt động chuyên nghiệp về đấu giá tài sản trong tổng số doanh nghiệp có đăng ký hoạt động đấu giá tài sản là rất ít (chỉ có khoảng 20/190 doanh nghiệp). Phần lớn doanh nghiệp còn lại chỉ đăng ký hoạt động đấu giá tài sản mà không thực hiện phiên đấu giá nào trên thực tế.

Số Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tự chủ về kinh phí hoạt động còn chưa nhiều; một số Trung tâm hoạt động chủ yếu dựa vào nguồn ngân sách của nhà nước (theo số liệu thống kê đến ngày 31/12/2014, có 12/63 Trung tâm tự chủ 100% về tài chính, 46/63 Trung tâm được Nhà nước bao cấp một phần kinh phí, 5/63 Trung tâm được bao cấp 100% kinh phí). Ngoài ra, vẫn còn tình trạng thành lập Hội đồng để bán đấu giá tài sản không đúng quy định của pháp luật.

***Thứ ba,*** công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản đôi lúc, đôi nơi còn buông lỏng; công tác thanh tra, kiểm tra còn chưa thực hiện thường xuyên; chế tài và việc xử lý các vi phạm trong hoạt động đấu giá còn chưa nghiêm, chưa kịp thời, dẫn đến hiệu quả quản lý nhà nước chưa cao.

***Thứ tư,***đấu giá là hình thức bán tài sản công khai, minh bạch, hiệu quả và rất thông dụng ở các nước phát triển. Ở các nước, tổ chức đấu giá chủ yếu phục vụ việc bán tài sản của cá nhân, tổ chức. Tuy nhiên, tại Việt Nam hoạt động đấu giá chủ yếu tập trung vào các tài sản mà theo quy định của pháp luật bắt buộc phải đấu giá, có rất ít tổ chức, cá nhân tự nguyện lựa chọn dịch vụ đấu giá để xử lý tài sản của mình mà chủ yếu thường tự bán tài sản (tính từ 7/2010 đến 31/12/2014, trong cả nước mới chỉ có 37 cuộc đấu giá tự nguyện). Ngoài ra, còn tồn tại tình trạng cạnh tranh không lành mạnh trong hoạt động đấu giá, nhất là giữa doanh nghiệp đấu giá tài sản là tổ chức kinh tế hoạt động theo pháp luật doanh nghiệp với Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản là đơn vị sự nghiệp công lập.

Những hạn chế trên xuất phát từ các nguyên nhân chính sau đây:

***Thứ nhất,*** thể chế pháp luật về đấu giá tài sản hiện hành chưa đồng bộ, chưa thống nhất; dịch vụ đấu giá là một hoạt động quan trọng trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp nhưng đến nay vẫn chưa có đạo luật riêng điều chỉnh; văn bản pháp luật chung về trình tự, thủ tục đấu giá mới chỉ là Nghị định nên hiệu lực thi hành còn hạn chế; còn tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn, trùng dẫm giữa các văn bản quy phạm pháp luật về trình tự, thủ tục đấu giá[[6]](#footnote-6). Bên cạnh đó, trình tự, thủ tục đấu giá tại một số văn bản hiện nay còn đơn giản, nhiều điểm chưa hợp lý, không khả thi, thiếu tính linh hoạt, gây khó khăn cho quá trình thực hiện đấu giá, chưa tạo điều kiện cho việc xử lý tài sản một cách nhanh chóng, thuận tiện, nhất là đối với việc đấu giá tài sản tự nguyện của tổ chức, cá nhân.

***Thứ hai,***quy định hiện hành vềđiều kiện để trở thành đấu giá viên còn đơn giản, dễ dãi; thời gian đào tạo nghề đấu giá còn ít so với các chức danh bổ trợ tư pháp khác, nhất là chưa có quy định về tập sự hành nghề đối với đấu giá viên, do đó, chất lượng và tính chuyên nghiệp của đội ngũ đấu giá viên còn hạn chế.

***Thứ ba,***năng lực quản lý củacơ quan quản lý nhà nước về đấu giá tài sản một số địa phương còn bất cập. Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý về lĩnh vực đấu giá tài sản còn mỏng, chưa được đào tạo bồi dưỡng thường xuyên về kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với lĩnh vực mới mẻ này. Bên cạnh đó, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong việc quản lý và hỗ trợ phát triển đối với doanh nghiệp đấu giá còn chưa rõ ràng, thiếu hiệu quả.

***Thứ tư,***tính chất của hoạt động đấu giá tài sản là dịch vụ được điều tiết theo cơ chế của thị trường nên hoạt động đấu giá tài sản trước hết phụ thuộc vào nhu cầu của xã hội. Do điều kiện kinh tế - xã hội của nước ta đang phát triển, nhận thức của cơ quan nhà nước, tổ chức, người dân, đặc biệt là các chủ thể có liên quan về hoạt động đấu giá chưa đầy đủ, chưa toàn diện nên đã có tác động không nhỏ đến việc phát triển hoạt động đấu giá theo cơ chế thị trường.

Bên cạnh đó, do truyền thống tâm lý của tổ chức, cá nhân còn e ngại việc công khai tài sản khi đấu giá, ngại tiếp cận các thủ tục đấu giá và thanh toán các chi phí đấu giá đã làm cho phương thức đấu giá trở nên thiếu sức hấp dẫn đối với đấu giá tài sản tự nguyện. Ngoài ra, đấu giá tài sản là loại hình dịch vụ mới hình thành và phát triển trong nền kinh tế thị trường ở nước ta, do vậy, chưa theo kịp với các nước đã có lịch sử nghề đấu giá lâu đời ở khu vực và trên thế giới.

Nhằm tạo cơ sở pháp lý ổn định, thống nhất cho hoạt động đấu giá tài sản, khắc phục những bất cập, hạn chế nêu trên, nhất là trong bối cảnh Hiến pháp năm 2013 đã được Quốc hội khóa XIII thông qua và nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản đã và đang được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện như Luật đất đai, Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật thi hành án dân sự (sửa đổi), Bộ luật dân sự (sửa đổi), Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi), Luật doanh nghiệp... thì việc ban hành Luật Đấu giá tài sản nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ đối với lĩnh vực này theo hướng chuyên nghiệp hóa, xã hội hóa, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ mới là rất cần thiết.

**II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT**

**1. Quan điểm chỉ đạo**

Việc xây dựng dự án Luật Đấu giá tài sản được dựa trên các quan điểm chỉ đạo sau đây:

***Thứ nhất,*** tiếp tục thể chế hóa chủ trương, quan điểm đã được xác định trong các nghị quyết của Đảng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cải cách hành chính, đặc biệt là Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 theo hướng từng bước hoàn thiện cơ sở pháp lý cho hoạt động bổ trợ tư pháp, xã hội hóa mạnh mẽ hoạt động đấu giá tài sản.

***Thứ hai,*** bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013; thống nhất, đồng bộ với các luật, bộ luật có liên quan.

***Thứ ba,*** xây dựng trình tự, thủ tục đấu giá tài sản áp dụng thống nhất cho các loại tài sản đấu giá trên cơ sở kế thừa, luật hóa các quy định còn phù hợp của Nghị định số 17/2010/NĐ-CP; khắc phục những tồn tại, bất cập của hoạt động đấu giá tài sản hiện nay, đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan; nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp, tăng cường trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm nghề nghiệp của đấu giá viên, doanh nghiệp đấu giá tài sản; tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

**2. Mục tiêu chính sách pháp luật**

***Thứ nhất,***chuẩn hóa việc đào tạo nghề đấu giá, quy trình tập sự hành nghề đấu giá nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ đấu giá viên, chất lượng hoạt động đấu giá tài sản, tính chuyên môn, chuyên nghiệp của tổ chức đấu giá tài sản, bảo đảm đầy đủ trách nhiệm của tổ chức đấu giá tài sản trước khách hàng, Nhà nước.

***Thứ hai,*** thống nhất về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản áp dụng đối với các loại tài sản bán đấu giá, bao gồm cả tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá và tài sản thuộc sở hữu của cá nhân, tổ chức có lựa chọn hình thức bán đấu giá; tách bạch trình tự, thủ tục đấu giá tài sản và quy trình trước, sau khi tổ chức đấu giá tài sản đảm bảo quan điểm chỉ đạo của Luật Đấu giá tài sản là luật về trình tự, thủ tục (luật hình thức).

***Thứ ba,*** đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan của việc tổ chức đấu giá tài sản bao gồm các nội dung như việc niêm yết, thông báo công khai việc đấu giá được thực hiện rộng rãi, rõ ràng, đầy đủ thông tin; việc đăng ký tham gia đấu giá được thực hiện thuận lợi, chặt chẽ; hình thức đấu giá, phương thức đấu giá được quy định phù hợp nhằm hạn chế tình trạng “quân xanh, quân đỏ”, thông đồng, móc nối để dìm giá, làm sai lệch kết quả đấu giá.

***Thứ tư,*** nâng cao trách nhiệm của người có tài sản trong việc tổ chức bán đấu giá, giám sát việc đấu giá, đồng thời, có cơ chế kiểm soát hữu hiệu trong quá trình tổ chức bán đấu giá tài sản tránh tình trạng gây thất thoát tài sản, bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và Nhà nước.

***Thứ năm,***nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đấu giá tài sản; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động đấu giá tài sản của đấu giá viên, tổ chức bán đấu giá tài sản, cá nhân, tổ chức có liên quan.

**III. BỐ CỤC CỦA LUẬT ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

Luật Đấu giá tài sản gồm 8 chương, 81 điều, cụ thể:

- **Chương I:** Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 9) gồm các quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; áp dụng Luật Đấu giá tài sản và quy định về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản tại các luật khác; tài sản đấu giá; giải thích từ ngữ; nguyên tắc đấu giá tài sản; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá ngay tình; giá khởi điểm, giám định tài sản đấu giá; các hành vi bị nghiêm cấm.

- **Chương II:** Đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản (từ Điều 10 đến Điều 32) gồm Mục 1 về đấu giá viên và Mục 2 về tổ chức đấu giá tài sản.

Mục 1 về đấu giá viên (từ Điều 10 đến Điều 21) bao gồm các quy định về tiêu chuẩn đấu giá viên; đào tạo nghề đấu giá; người được miễn đào tạo nghề đấu giá; tập sự hành nghề đấu giá; cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá; những trường hợp không được cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá; thu hồi Chứng chỉ hành nghề đấu giá; cấp lại Chứng chỉ hành nghề đấu giá; hình thức hành nghề của đấu giá viên; quyền và nghĩa vụ của đấu giá viên; bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của đấu giá viên; tổ chức xã hội – nghề nghiệp của đấu giá viên.

Mục 2 về tổ chức đấu giá tài sản (từ Điều 22 đến Điều 32) bao gồm những quy định về Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản; doanh nghiệp đấu giá tài sản; quyền và nghĩa vụ của tổ chức đấu giá tài sản; đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản; thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản; cung cấp thông tin về nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản; công bố nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản; chi nhánh của doanh nghiệp đấu giá tài sản; văn phòng đại diện của doanh nghiệp đấu giá tài sản; chấm dứt hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản; thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản.

- **Chương III:** Trình tự, thủ tục đấu giá chung (từ Điều 33 đến Điều 54) gồm các quy định về hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản; Quy chế cuộc đấu giá; niêm yết việc đấu giá tài sản; xem tài sản đấu giá; địa điểm đấu giá; đăng ký tham gia đấu giá; tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước; hình thức đấu giá, phương thức đấu giá; đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá; đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá; đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp; biên bản đấu giá; chuyển hồ sơ cuộc đấu giá; hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, phê duyệt kết quả đấu giá; quyền và nghĩa vụ của người có tài sản đấu giá; quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá; đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá, một người chấp nhận giá; rút lại giá đã trả, giá đã chấp nhận; từ chối kết quả trúng đấu giá; đấu giá không thành; đấu giá theo thủ tục rút gọn; lưu trữ hồ sơ.

- **Chương IV:** Đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá (từ Điều 55 đến Điều 65) gồm Mục 1 về một số quy định chung; Mục 2 về Hội đồng đấu giá tài sản và Mục 3 về đấu giá nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu.

Mục 1 về những quy định chung (từ Điều 55 đến Điều 59) gồm các quy định về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; thông báo công khai việc đấu giá tài sản; công khai giá khởi điểm, phương thức đấu giá; tài sản đấu giá trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá.

Mục 2 về Hội đồng đấu giá tài sản (từ Điều 60 đến Điều 63) gồm các quy định về thành lập Hội đồng đấu giá tài sản; nguyên tắc hoạt động của Hội đồng đấu giá tài sản; quyền và nghĩa vụ của Hội đồng đấu giá tài sản; nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch, thành viên Hội đồng đấu giá tài sản.

Mục 3 về đấu giá nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu (Điều 64 à Điều 65) gồm quy định về đấu giá nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu; quyền và nghĩa vụ của tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng trong hoạt động đấu giá tài sản.

- **Chương V:** Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản (từ Điều 66 đến Điều 68) gồm quy định về thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản; chi phí dịch vụ làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng, quản lý tài sản và dịch vụ khác liên quan đến tài sản đấu giá; quản lý, sử dụng thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản, chi phí dịch vụ và các khoản thu khác.

- **Chương VI:** Xử lý vi phạm, hủy kết quả đấu giá tài sản, bồi thường thiệt hại (từ Điều 69 đến Điều 76) gồm các quy định về xử lý vi phạm đối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, Hội đồng đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng; xử lý vi phạm đối với người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức có liên quan; xử lý vi phạm đối với người có tài sản đấu giá; hủy kết quả đấu giá tài sản; hậu quả pháp lý khi hủy kết quả đấu giá tài sản; giải quyết tranh chấp; khiếu nại, khởi kiện về việc đấu giá tài sản của Hội đồng đấu giá tài sản; tố cáo về hoạt động đấu giá tài sản.

- **Chương VII:** Quản lý nhà nước về đấu giá tài sản (từ Điều 77 đến Điều 79) gồm quy định về trách nhiệm của Chính phủ trong công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản; trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- **Chương VIII:** Điều khoản thi hành (Điều 80 và Điều 81) gồm quy định chuyển tiếp và hiệu lực thi hành.

**IV. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

**1. Về phạm vi điều chỉnh**

Luật Đấu giá tài sản quy định tài sản bán đấu giá bao gồm tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá và tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện lựa chọn bán thông qua đấu giá. Đối với tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá, Luật liệt kê cụ thể các loại tài sản này trên cơ sở rà soát quy định tại pháp luật chuyên ngành nhằm bảo đảm công khai, minh bạch, làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân tuân thủ trình tự, thủ tục quy định tại Luật Đấu giá tài sản khi bán đấu giá các loại tài sản đó, ví dụ như tài sản là quyền sử dụng đất theo Luật đất đai, tài sản nhà nước theo Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, tài sản thi hành án theo Luật thi hành án dân sự, tài sản của doanh nghiệp phá sản theo Luật phá sản...Đồng thời, để đảm bảo tính thống nhất, ổn định, lâu dài Luật Đấu giá tài sản có quy định mở trong trường hợp pháp luật chuyên ngành sau này có quy định tài sản phải bán thông qua đấu giá thì cũng thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật, ví dụ như pháp luật chuyên ngành quy định biển số xe, quyền sở hữu trí tuệ, quyền khai thác cảng biển, sân bay... phải bán thông qua đấu giá thì được thực hiện theo trình tự, thủ tục của Luật Đấu giá tài sản.

**2. Nguyên tắc đấu giá tài sản và các hành vi bị nghiêm cấm**

Luật Đấu giá tài sản quy định các nguyên tắc đấu giá tài sản bao gồm bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, khách quan, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên. Để đề cao trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm nghề nghiệp của đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản, người tham gia đấu giá, qua đó góp phần nâng cao chất lượng của hoạt động đấu giá tài sản, Luật Đấu giá tài sản quy định các hành vi bị nghiêm cấm đối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cơ quan, tổ chức có liên quan.

**3. Về mối quan hệ giữa Luật Đấu giá tài sản và các luật khác**

Nhằm thống nhất trình tự, thủ tục bán đấu giá đối với các loại tài sản phải bán đấu giá, tránh tình trạng quy định tản mạn, trùng lặp, mâu thuẫn hoặc chồng chéo trong các văn bản quy phạm pháp luật về bán đấu giá tài sản, qua đó, góp phần làm minh bạch hóa hoạt động bán đấu giá, chống thất thoát tài sản Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, Luật Đấu giá tài sản quy định thống nhất trình tự, thủ tục bán đấu giá đối với các loại tài sản bán đấu giá thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu giá tài sản như đã nêu trên; trong trường hợp có sự khác nhau về trình tự, thủ tục đấu giá giữa quy định của Luật Đấu giá tài sản và các luật khác thì áp dụng quy định của Luật Đấu giá tài sản.

**4. Về đấu giá viên**

Để nâng cao chất lượng đội ngũ đấu giá viên và tính chuyên nghiệp trong hoạt động hành nghề đáp ứng yêu cầu thực tiễn, Luật Đấu giá tài sản quy định theo hướng người muốn trở thành đấu giá viên phải tham gia khóa đào tạo nghề đấu giá với thời gian là 06 tháng (người có ít nhất 03 năm công tác trong lĩnh vực được đào tạo mới được tham gia khóa đào tạo nghề); tập sự hành nghề đấu giá trong thời gian 06 tháng và đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề đấu giá. Luật Đấu giá tài sản cũng đã thu hẹp đối tượng được miễn đào tạo nghề đấu giá, theo đó chỉ những người đã qua các khóa đào tạo về nghề nghiệp và có kỹ năng hành nghề trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp và lĩnh vực có liên quan như luật sư, công chứng viên, quản tài viên, thừa phát lại... mới được miễn đào tạo. Nâng cao tiêu chuẩn đấu giá viên là một trong những điểm mới cơ bản của Luật Đấu giá tài sản so với Nghị định số 17/2010/NĐ-CP.

**5. Về tổ chức đấu giá tài sản**

Luật Đấu giá tài sản quy định tổ chức đấu giá tài sản gồm Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản, doanh nghiệp đấu giá tài sản. Để nâng cao tính chuyên nghiệp, chuyên môn hoá trong hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản, nâng cao chất lượng dịch vụ đấu giá tài sản trong bối cảnh nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Luật Đấu giá tài sản quy định doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập dưới hình thức doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp danh, nhằm bảo đảm đầy đủ trách nhiệm của doanh nghiệp đấu giá và đấu giá viên đối với Nhà nước và khách hàng.

Xuất phát từ tính chất hoạt động hành nghề đấu giá tài sản là một trong những ngành, nghề, lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện trong được thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành, Luật Đấu giá tài sản quy định doanh nghiệp đấu giá tài sản đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp (không đăng ký thành lập theo Luật doanh nghiệp). Quy định này cũng tương tự quy định của Luật luật sư về đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư; quy định của Luật công chứng về đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng, đều phải đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp. Việc quy định doanh nghiệp đấu giá đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, tránh tình trạng doanh nghiệp phải đăng ký nhiều lần (tại Sở Tư pháp và Sở Kế hoạch và Đầu tư). Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hoạt động doanh nghiệp đấu giá được quy định trong Luật theo hướng đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

**6. Về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản**

Khắc phục hạn chế của Nghị định số 17/2010/NĐ-CP, Luật Đấu giá tài sản tách bạch quy trình bán đấu giá với quy trình trước và sau khi tổ chức bán đấu giá như việc phê duyệt tài sản đưa ra đấu giá, việc thẩm định giá, xác định giá khởi điểm, giám định tài sản đấu giá được thực hiện trước khi ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá; việc chuyển quyền sở hữu tài sản được thực hiện sau khi tổ chức đấu giá tài sản thực hiện việc đấu giá thành.

Luật Đấu giá tài sản quy định về trình tự, thủ tục đấu giá tài sản chung và trình tự, thủ tục đấu giá các loại tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá theo hướng chặt chẽ, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, hạn chế tối đa tình trạng “quân xanh, quân đỏ”, móc nối, thông đồng, dìm giá, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan, tránh gây thất thoát cho tài sản nhà nước, thể hiện qua một số nội dung chính như sau:

***Một là,***việc niêm yết các thông tin đấu giá tài sản được công khai rộng rãi, minh bạch tới các đối tượng có nhu cầu mua tài sản đấu giá, đồng thời để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả của việc niêm yết, đối với bất động sản Luật đã bỏ quy định về việc niêm yết tại nơi có bất động sản đấu giá. Theo đó, việc niêm yết được thực hiện tại trụ sở tổ chức đấu giá, nơi tổ chức cuộc đấu giá và tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có bất động sản đấu giá; việc tổ chức đăng ký tham gia đấu giá đảm bảo tính chặt chẽ, khách quan, thuận lợi và tổ chức đấu giá tài sản không được đặt thêm yêu cầu, điều kiện nào đối với người đăng ký tham gia đấu giá ngoài các điều kiện đã được pháp luật quy định; nâng tỷ lệ tiền đặt trước lên mức phù hợp để hạn chế tình trạng người không có nhu cầu mua tài sản nhưng vẫn đăng ký tham gia đấu giá để trục lợi hoặc gây khó khăn cho cuộc đấu giá; thủ tục mua hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá được thực hiện công khai, thuận lợi nhằm tránh tình trạng tổ chức đấu giá cản trở hoặc hạn chế người đăng ký tham gia đấu giá; khoản tiền đặt trước, tiền mua tài sản đấu giá được quản lý chặt chẽ hơn.

***Hai là,*** quy định rõ ràng, rành mạch hơn hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu gián tiếp; bổ sung hình thức đấu giá trực tuyến, qua đó góp phần hạn chế tình trạng “quân xanh, quân đỏ”, thông đồng, móc nối để dìm giá, làm sai lệch kết quả đấu giá; bổ sung phương thức đặt giá xuống để phù hợp với thực tiễn hoạt động đấu giá tài sản tại Việt Nam trước bối cảnh hội nhập quốc tế. Thông lệ của các nước trong khu vực và trên thế giới về nghề đấu giá tài sản đều có quy định và áp dụng phương thức đặt giá xuống phổ biến, ví dụ như đấu giá hàng hóa ở Thái Lan, đấu giá hoa tulip ở Hà Lan, đấu giá cá tại Anh và Israel, thị trường tín dụng ở Rumani, trao đổi ngoại thương ở Bolivia…

***Ba là,*** quy định rõ quyền và nghĩa vụ của người có tài sản đấu giá trong việc tổ chức thực hiện việc đấu giá theo đó, trong quá trình tổ chức đấu giá, người có tài sản đấu giá có quyền giám sát quá trình tổ chức việc đấu giá, yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản dừng việc tổ chức đấu giá nếu có hành vi vi phạm trình tự, thủ tục đấu giá, yêu cầu đấu giá viên dừng cuộc đấu giá nếu có hành vi thông đồng, móc nối để dìm giá; người có tài sản chịu trách nhiệm về tài sản đưa ra đấu giá, ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá sau khi đấu giá thành, giao tài sản đấu giá cho người trúng đấu giá.

***Bốn là,*** quy định 05 trường hợp hủy kết quả đấu giá đảm bảo chặt chẽ, khách quan, bảo đảm xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm trong hoạt động đấu giá tài sản, qua đó góp phần bảo vệ quyền, lợi ích của các bên có liên quan, lợi ích của Nhà nước phù hợp với thực tiễn hoạt động đấu giá tài sản và quy định của pháp luật về dân sự.

**7. Về đấu giá nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu**

Luật Đấu giá tài sản quy định tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng (tên gọi của VAMC theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp) chỉ được đấu giá nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu mà VAMC đã mua. Trong trường hợp nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu được bán đấu giá theo quy định của pháp luật thì tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá tài sản hoặc tự thực hiện đấu giá tài sản theo trình tự, thủ tục quy định của Luật Đấu giá tài sản.

Để đảm bảo việc thực hiện đấu giá của tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng công khai, minh bạch, khách quan, đúng pháp luật, Luật Đấu giá tài sản quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ cũng như các hành vi bị nghiêm cấm đối với tổ chức này trong hoạt động đấu giá tài sản.

**8. Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản**

Để đảm bảo phù hợp với bản chất của dịch vụ đấu giá tài sản là hoạt động dịch vụ vận hành theo cơ chế thị trường, Luật Đấu giá tài sản quy định thù lao dịch vụ đấu giá thay cho phí dịch vụ đấu giá tài sản. Theo đó, thù lao dịch vụ đấu giá được xác định theo cơ chế giá dịch vụ thị trường do các bên thỏa thuận. Tuy nhiên, để tránh thất thoát tài sản của nhà nước, đảm bảo quyền lợi của người thế chấp tài sản, người phải thi hành án, đối với việc đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá thì thù lao dịch vụ đấu giá được xác định theo cơ chế giá dịch vụ theo khung do Bộ Tài chính quy định. Ngoài ra, Luật Đấu giá tài sản quy định trong trường hợp tổ chức, cá nhân có yêu cầu và được tổ chức đấu giá tài sản cung cấp dịch vụ khác theo quy định của Luật như làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, quản lý tài sản, xác định giá khởi điểm thì phải trả chi phí dịch vụ cho tổ chức đấu giá tài sản theo thỏa thuận giữa các bên.

**9. Về chuyển đổi mô hình hoạt động Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản**

Trong thời gian qua, mặc dù các doanh nghiệp đấu giá tài sản đã có sự đóng góp tích cực trong hoạt động đấu giá tài sản nhưng tại một số địa phương, Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản vẫn giữ vai trò nòng cốt trong việc đấu giá, nhất là tại 14 tỉnh hiện nay chưa có doanh nghiệp đấu giá tài sản. Hoạt động đấu giá của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản, đặc biệt trong việc đấu giá tài sản thi hành án dân sự, tài sản xử lý vi phạm hành chính bị tịch thu, đấu giá tại vùng sâu, vùng xa mà doanh nghiệp đấu giá tài sản thường không nhận do không đảm bảo yếu tố lợi nhuận, đã góp phần tích cực trong việc đảm bảo hiệu quả thi hành các bản án của Tòa án liên quan đến thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Tiếp tục khẳng định chủ trương xã hội hóa hoạt động đấu giá tài sản, từng bước đưa hoạt động đấu giá tài sản theo hướng chuyên nghiệp hóa, Luật Đấu giá tài sản giao Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương xem xét, phê duyệt đề án thực hiện cơ chế tự chủ đối với Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản, đề án chuyển đổi Trung tâm thành doanh nghiệp trong trường hợp không cần thiết duy trì Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản, đề án giải thể Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản trong trường hợp không có khả năng chuyển đổi thành doanh nghiệp sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tư pháp để đảm bảo hoạt động đấu giá liên tục, ổn định, tránh gây ách tắc việc xử lý tài sản, phù hợp với tình hình thực tiễn về tổ chức và hoạt động đấu giá tại địa phương.

**10. Quản lý nhà nước về đấu giá tài sản**

Luật Đấu giá tài sản quy định Bộ Tư pháp giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về đấu giá tài sản; trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ trong việc phối hợp với Bộ Tư pháp trong công tác quản lý nhà nước về đấu giá tài sản; trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việcquản lý nhà nước về đấu giá tài sản tại địa phương; giao Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quản lý nhà nước về đấu giá tài sản, trong đó Sở Tư pháp có nhiệm vụ mới là thực hiện việc đăng ký hoạt động cho các doanh nghiệp đấu giá tài sản.

**V. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ NGUỒN LỰC BẢO ĐẢM THỰC HIỆN LUẬT**

Kinh phí triển khai Luật Đấu giá tài sản được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cụ thể để triển khai Luật Đấu giá tài sản có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm việc triển khai thi hành Luật, gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật.

Đối với các hoạt động được triển khai trong năm 2017, các Bộ, ngành và địa phương được phân công thực hiện có trách nhiệm dự toán bổ sung và sắp xếp, bố trí trong nguồn ngân sách năm 2017 để tổ chức thực hiện.

**VI. TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH CỦA LUẬT ĐẾN NGƯỜI DÂN, XÃ HỘI**

Xuất phát từ những hạn chế, bất cập của Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản, để đảm bảo trình tự, thủ tục đấu giá áp dụng thống nhất cho các loại tài sản đấu giá, việc đấu giá được công khai, minh bạch, khách quan, thúc đẩy dịch vụ đấu giá tài sản phát triển trong hệ thống các ngành, lĩnh vực dịch vụ theo cơ chế thị trường. Qua đó, việc ban hành Luật Đấu giá tài sản sẽ có tác động tích cực tới phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng cường cơ chế bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia đấu giá.

Luật Đấu giá tài sản tiếp tục thể chế hóa chủ trương, quan điểm đã được xác định trong Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010 định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 theo hướng chuyên nghiệp hóa, xã hội hóa mạnh mẽ hoạt động đấu giá tài sản; khắc phục những tồn tại, bất cập của hoạt động đấu giá tài sản hiện nay, đảm bảo tính công khai, minh bạch, khách quan; nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp, tăng cường trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm nghề nghiệp của đấu giá viên, doanh nghiệp đấu giá tài sản; tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của nước ngoài phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

Việc ban hành Luật Đấu giá tài sản nhằm tạo cơ sở pháp lý ổn định, thống nhất cho hoạt động đấu giá tài sản, góp phần triển khai có hiệu quả Hiến pháp năm 2013 đã được Quốc hội khóa XIII thông qua và nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản đã và đang được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện như Luật đất đai, Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật thi hành án dân sự (sửa đổi), Bộ luật dân sự (sửa đổi), Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi), Luật doanh nghiệp... qua đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ đối với lĩnh vực này theo hướng chuyên nghiệp hóa, xã hội hóa, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.

**VII. TRIỂN KHAI LUẬT ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**

Để nhanh chóng đưa Luật Đấu giá tài sản đi vào thực tiễn cuộc sống, bảo đảm thi hành đồng bộ, thống nhất, kịp thời và hiệu quả, cần thực hiện một số nhiệm vụ cơ bản sau đây:

**1. Đối với Bộ Tư pháp**

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đấu giá tài sản theo đúng tiến độ làm cơ sở để các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai Luật của bộ, ngành, địa phương mình (xin gửi kèm theo dự thảo Kế hoạch triển khai).

- Soạn thảo, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đấu giá tài sản.

- Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến Luật Đấu giá tài sản, đề xuất, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức quán triệt phổ biến nội dung, tinh thần của Luật.

**2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch chi tiết triển khai thi hành Luật Đấu giá tài sản tại địa phương mình.

- Tổ chức thi hành, tuyền truyền, phổ biến, quán triệt các nội dung của Luật Đấu giá tài sản tại địa phương theo Kế hoạch đã được ban hành.

- Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản tại địa phương; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật.

- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và các điều kiện khác phục vụ cho việc doanh nghiệp đấu giá thực hiện chuyển đổi việc đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

**3. Đối với Sở Tư pháp**

- Thực hiện việc công bố thủ tục hành chính về đấu giá tài sản thuộc thẩm quyền của Sở Tư pháp theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

 - Thực hiện việc đăng ký hoạt động cho các doanh nghiệp đấu giá tài sản thuận lợi, kịp thời, góp phần nhanh chóng đưa các doanh nghiệp đấu giá tài sản đi vào hoạt động ổn định.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật, công bố danh sách đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản tại địa phương./.

1. Chiếu chỉ Sắc lệnh ngày 02 tháng 9 năm 1935 được bổ khuyết bởi các sắc lệnh ngày 6 tháng 12 năm 1936, 12 tháng 5 năm 1937, 07 tháng 4 năm 1938 và 4 tháng 5 năm 1938 quy định thể lệ về hỗ giá viên; Chiếu chỉ Nghị định ngày 02 tháng 8 năm 1933 được sửa đổi do Nghị định ngày 31 tháng 01 năm 1934 ấn định tiền lệ phí về việc bán đấu giá ở phòng đấu giá. [↑](#footnote-ref-1)
2. Nghị định số 37 ngày 01/12/1945 về tổ chức Bộ Tư pháp quy định Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm soạn thảo và tổ chức thi hành các đạo luật về quyền tự do, dân chủ cá nhân, về dân sự, thương sự, hình sự, luật sư, đại tụng viên, thừa phát lại…trong đó có hỗ giá viên. [↑](#footnote-ref-2)
3. Nghị định số 83-TP/NĐ ngày 27/02/1946 của Bộ Tư pháp quy định những luật lệ hiện hành về hỗ giá viên tạm thời giữ nguyên như cũ. [↑](#footnote-ref-3)
4. Đấu giá tài sản được quy định tại các văn bản pháp luật như Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật Thi hành án dân sự, Luật đất đai, Luật khoáng sản, Luật thương mại, Luật kinh doanh bất động sản, Luật quản lý và sử dụng tài sản nhà nước. [↑](#footnote-ref-4)
5. Trước Nghị định số 17/2010/NĐ-CP, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 quy định về bán đấu giá tài sản. [↑](#footnote-ref-5)
6. Trình tự, thủ tục đấu giá tài sản hiện nay được điều chỉnh bởi nhiều văn bản như Luật thương mại, Luật khoáng sản, Luật chứng khoán, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên tịch của các Bộ, ngành. [↑](#footnote-ref-6)